TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2022/HS-ST
Ngày: 09 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Tú.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Sơn và ông Nguyễn Văn Đang.
- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Trịnh Văn Đ, sinh ngày 16 tháng 02 năm 1998 tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: thôn Gi, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn H và con bà Phạm Thị M; bị cáo có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 02/12/2016 Công an xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20, phạt tiền 1.000.000 đồng, về hành vi: Trộm cắp tài sản.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 09/6/2022 đến ngày 16/6/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình theo Quyết định tạm giam số 27/2022/HSST-QĐTG ngày 05/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình (Có mặt).

- Người làm chứng: Ông Đặng Viết C, sinh năm: 1955; (vắng mặt)
- Người chứng kiến: Ông Phạm Văn Th, sinh năm: 1962; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 09/6/2022 tổ công tác Công an thành phố T tiến hành tuần tra bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn, phát hiện một nam thanh niên đang đứng một mình ở đầu ngõ 309 đường Q, thuộc tổ 18, phường Tr, thành phố T, có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy, Tổ công tác đến yêu cầu kiểm tra

giấy tờ tùy thân, nam thanh niên xuất trình 01 căn cước công dân mang tên Trịnh Văn Đ. Tổ công tác hỏi Đ đang cầm vật gì trên tay trái, Đ khai nhận đang cầm bao thuốc lá Vinataba mầu vàng, trong có 01 gói ma túy Heroine vừa mua được của người đàn ông không biết tên, tuổi địa chỉ ở đầu ngõ 309 đường Q, thuộc tổ 18, phường Tr, thành phố T với giá 200.000 đồng, mang theo sử dụng cho bản thân và tự giác giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác kiểm tra bao thuốc lá Vinataba mầu vàng đã bóc một đầu, bên trong không có điếu thuốc lá nào, ở kẽ giữa vỏ túi nilon bọc ngoài vỏ bao thuốc lá có 01 gói bọc ngoài bằng nilon mầu trắng, bên trong là gói giấy mầu trắng, mở kiểm tra bên trong gói giấy mầu trắng là chất bột dạng cục mầu trắng. Tổ công tác tiến hành niêm phong vào phong bì giấy dán kín mép, trên mép dán có chữ ký của Đ, người làm chứng, người chứng kiến và cán bộ Công an. Ngoài ra Đ tự lấy ở túi quần phía trước bên phải đang mặc ra 20.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia mầu đen có lắp 01 sim Viettel có số thuê bao 0963.058.223 và 01 điện thoại di động Samsung mầu xanh, không có sim giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác niêm phong 02 chiếc điện thoại Đ giao nộp theo đúng quy định, sau đó đưa Đ cùng vật chứng về trụ sở Công an phường Tr lập biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, biên bản bắt người phạm tội qủa tang.

Tại trụ sở Công an phường Tr, thành phố T tiến hành mở niêm phong, cân xác định chất bột dạng cục mầu trắng có trong gói nilon mầu trắng, thu giữ của Trịnh Văn Đ, có khối lượng 0,24 gam ký hiệu M gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 435/KL-KTHS-MT ngày 15/6/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột dạng cục mầu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2389 gam, là ma túy, loại Heroine.

Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 9, Nghị định 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, bị cáo Trịnh Văn Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 61/CT – VKS ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Trịnh Văn Đ ra trước Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp để xét xử về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự .

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Đ từ **12 (mười hai)** đến **15 (mười lăm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 09/6/2022.

- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy:

- Một phong bì giấy dán kín, niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi vật chứng lưu kho: 01 vỏ phong bì giấy đã bị xé rách một đầu dùng để niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu; 01 mảnh giấy mầu trắng, kích thước (4,5 x 4,5) cm và 01 mảnh nilon mầu trắng.

- Một phong bì giấy dán kín mép, niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số: 435/KL-KTHS-MT. Mẫu vật hoàn trả gồm: M = 0,1752 gam là ma túy, loại Heroine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong.

- 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Viantaba mầu vàng, đã bị bóc một đầu, có bọc nilon bên ngoài, bên trong không có điếu thuốc lá nào;

- Trả lại cho bị cáo Trịnh Văn Đ số tiền 20.000 đồng

Trong quá trình điều tra, ông Đặng Viết C trình bày: Khoảng 11 giờ 50 phút, ngày 09/6/2022 khi ông đang đi trên bộ đường Q, thuộc tổ 18, phường Tr, thành phố Tam Điệp thì ông thấy có một người thanh niên đang đứng ở đầu ngõ 309 cách ông khoảng 5 mét, lúc này ông thấy có lực lượng Công an đang đi đến chỗ người thanh niên đang đứng. Thấy vậy ông đến gần để xem thì được lực lượng Công an mời làm chứng việc kiểm tra người thanh niên, ông thấy người thanh niên chấp hành yêu cầu kiểm tra và khai báo tên là Trịnh Văn Đ, sinh năm 1998, trú tại thôn Gi, xã Y, huyện Y. Đ xuất trình một căn cước công dân mang tên Trịnh Văn Đ và khai nhận là người sử dụng ma túy Hêrôine, đồng thời ông thấy Đ giao nộp 01 bao thuốc lá Vinataba màu vàng đang cầm ở tay trái cho lực lượng Công an và khai nhận bên trong có 01 túi ma túy Hêrôine Đ mang theo để sử dụng. Tổ công tác tiến hành thu giữ và kiểm tra bao thuốc lá do Đ giao nộp, bao thuốc lá đã bóc một đầu, ở kẽ giữa vỏ túi nilon và vỏ bao thuốc có 01gói nilon màu trắng, bên trong gói nilon là gói giấy màu trắng, trong gói giấy là chất bột dạng cục màu trắng rồi tiến hành niêm phong theo quy định của pháp luật. Sau đó tổ công tác đưa Đ và vật chứng về trụ sở Công an phường Tr tiến hành lập biên bản thu giữ niêm phong vật chứng và biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại cơ quan điều tra, lực lượng công an mở niêm phong cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng, kiểm tra dấu vết trên thân thể của Trịnh Văn Đ.

Người chứng kiến ông Phạm Văn Th cũng khai nhận đã được Công an mời chứng kiến việc Công an tiến hành kiểm tra, thu giữ, niêm phong gói ma túy của bị cáo, sau đó đưa bị cáo về trụ sở Công an phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang với nội dung sự việc đúng như bản cáo trạng đã nêu.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ; Kết luận giám định số 435/KL-KTHS-MT ngày 15/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 09/6/2022, tại đầu ngõ 309 đường Q, thuộc tổ 18, phường Tr, thành phố T, Trịnh Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép 0,2389 gam ma túy, loại Heroine với mục đích để sử dụng, bị Công an thành phố T phát hiện bắt quả tang đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 " Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) ...;

c) Heroin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA. XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất nghiêm trọng, nó không những đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của chính bản thân bị cáo mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn thành phố T, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân về tệ nạn xã hội nói chung và tệ nạn ma túy nói riêng. Mặt khác xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh đối với bị cáo đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về nhân thân: Bị cáo Trịnh Văn Đ đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội, khối lượng và loại chất ma túy mà bị cáo tàng trữ, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ nghiêm để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng không nhằm mục đích kiếm lời. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trịnh Văn Đ.

[6] Về nguồn gốc ma túy: quá trình điều tra Trịnh Văn Đ khai nhận, sáng ngày 09/6/2022, Đ đi bộ vào ngõ 309 gặp người đàn ông không quen biết, hỏi và mua được của người đàn ông đó 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân. Do Đ không biết họ tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông đã bán ma túy cho Đ, do vậy cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không có cơ sở để điều tra, xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] ***Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:***

Đối với 01 (một) phong bì giấy dán kín, niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi vật chứng lưu kho: 01 vỏ phong bì giấy đã bị xé rách một đầu dùng để niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu; 01 mảnh giấy mầu trắng, kích thước (4,5 x 4,5) cm và 01 mảnh nilon mầu trắng; 01 (một) phong bì giấy dán kín mép, niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số: 435/KL-KTHS-MT. Mẫu vật hoàn trả gồm: M = 0,1752 gam là ma túy, loại Heroine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 (một) bao thuốc lá nhãn hiệu Viantaba mầu vàng, đã bị bóc một đầu, có bọc nilon bên ngoài, bên trong không có điếu thuốc lá nào, cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với chiếc điện thoại di động Nokia mầu đen có lắp 01 sim Viettel có số thuê bao 0963.058.223 và 01 điện thoại di động Samsung mầu xanh, không có sim, qua điều tra xác định là tài sản của bị cáo Trịnh Văn Đ, Đ không sử dụng liên lạc để mua ma túy. Do vậy cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả 02 chiếc điện thoại trên cùng chiếc sim cho Đ là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 căn cước công dân mang tên Trịnh Văn Đ là giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Do vậy cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại trả lại căn cước công dân cho Đ là đúng quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 20.000 đồng thu giữ của bị cáo Trịnh Văn Đ, qúa trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần trả lại cho bị cáo Trịnh Văn Đ là phù hợp với điểm a, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[9] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Căn cứ cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố:

Bị cáo Trịnh Văn Đ phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Đ **12 (mười hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 09 tháng 6 năm 2022.

2/ ***Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:***

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì giấy dán kín, niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi vật chứng lưu kho: 01 vỏ phong bì giấy đã bị xé rách một đầu dùng để niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu; 01 mảnh giấy mầu trắng, kích thước (4,5 x 4,5) cm và 01 mảnh nilon mầu trắng.

- 01 (một) phong bì giấy dán kín mép, niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số: 435/KL-KTHS-MT, vụ Trịnh Văn Đ, sinh năm 1998, Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 09/6/2022 tại phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Mẫu vật hoàn trả gồm: M = 0,1752 gam là ma túy, loại Heroine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong.

- 01 (một) bao thuốc lá nhãn hiệu Viantaba mầu vàng, đã bị bóc một đầu, có bọc nilon bên ngoài, bên trong không có điếu thuốc lá nào;

- Trả lại cho bị cáo Trịnh Văn Đ số tiền 20.000 đồng

Những vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo giấy ủy nhiệm chi ngày 25 tháng 8 năm 2022 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 8 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3/Về án phí:

Buộc bị cáo Trịnh Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của

Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- Sở tư pháp
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. T
- Cơ quan THAHS Công an TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Bị cáo;
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Vũ Ngọc Tú